

UBND HUYỆN TIỀN LÃNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC HÙNG THẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-THHT

Hùng Thắng, ngày tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024-2025

Thực hiện Kế hoạch số 1115/KH-SGDĐT ngày 09/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; Kế hoạch số 65/KH-GDĐT ngày 15/10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024-2025, trường tiểu học Hùng Thắng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai cụ thể hoá thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 28-KH/HU, ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”¹ và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”;

- Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người học, của PHHS; giúp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý tại trường.

2. Yêu cầu

- Triển khai học bạ số, tiếp tục sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu ngành GDĐT Hải Phòng có hiệu quả và đúng quy định;

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học, giáo dục học sinh, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục;

- Tiếp tục xây dựng và sử dụng kho học liệu số gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển

các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục;

- Tiếp tục rà soát, đánh giá mức chuyển đổi số trong nhà trường. Trong quá trình tự đánh giá, thực hiện thu thập, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số

- Nâng cao nhận thức cho giáo viên trong tổ chuyên môn thấy rõ vai trò quan trọng trong việc sử dụng mạng Internet và các phương tiện nghe - nhìn sẵn có nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy; nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát các bộ phận đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

II. CHỈ TIÊU

Thực hiện số hóa 100% dữ liệu của nhà trường; số hoá toàn bộ văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của nhà trường;

Thực hiện các khoản thu trong nhà trường, thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

Triển khai Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 31/8/2021 về việc đẩy mạnh thực thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố Hải Phòng; thực hiện chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhằm đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số trong công tác lập và quản lý các khoản thu, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, trường tiểu học Hùng Thắng triển khai phần mềm quản lý khoản thu không dùng tiền mặt từ năm học 2022-2023,

Sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, 100% GV trong tổ chuyên môn có địa chỉ email và thường xuyên sử dụng địa chỉ email trong làm việc, trong trao đổi thông tin và truy cập hệ thống thông tin trên mạng để phục vụ trong công việc giảng dạy, quản lý.

100% CB, GV biết ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và giảng dạy.

90% văn bản chỉ đạo điều hành tại đơn vị được ký số văn bản (trừ các văn bản thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

70% hồ sơ công việc trong nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

90% văn bản báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của ngành.

100% GVCN lớp và phụ huynh học sinh trao đổi thông tin, hỗ trợ tư vấn học sinh qua thiết bị máy tính, điện thoại thông minh.

100% giáo viên soạn bài trên máy tính.

Thực hiện soạn và giảng giáo án điện tử thường xuyên.

Tham khảo để dạy học theo hành trang số, sách mềm (thực hiện chương trình GDPT 2018).

Sử dụng nền tảng giáo dục trực tuyến để xây dựng các hoạt động: học kiến thức mới, luyện tập, đánh giá cuối buổi học...giúp học sinh có thể thao tác trên bài giảng mang lại không khí học tập thú vị, truyền động lực tham gia học tập chủ động tới học sinh.

Phổ biến và định hướng cho giáo viên, học sinh khai thác thông tin trên mạng internet, mạng xã hội một cách an toàn, tin cậy cao để phục vụ cho dạy học. Định hướng trong công tác dạy và học trực tuyến trên trang <http://elearning.gov.vn>, soạn giáo án e-learning. Tăng cường công tác sử dụng công nghệ giáo dục Stem đối với các môn học.

Chủ động sử dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực người học, trong đó trú trọng chủ động tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá

- Triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó triển khai một số nội dung như sau:

a. Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b. Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ 3 trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

d. Thường xuyên rà soát hệ thống máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

e. Triển khai hệ thống phần mềm quản lý Thư viện điện tử tích hợp kho học liệu số; thúc đẩy văn hóa đọc, tạo thói quen đọc sách phù hợp đối với giáo viên, học sinh trong nhà trường. Phần mềm thư viện điện tử được xây dựng dựa trên các chuẩn chung theo hướng dẫn của Thông tư 16/2022/TTBGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT; có chức năng liên thông thư viện để trao đổi, chia sẻ tài liệu, tích hợp với hệ thống CSDL ngành GDĐT để chia sẻ các dữ liệu thống kê, báo cáo phục vụ công tác quản lý.

g. Tiếp tục triển khai phần mềm Quản lý hồ sơ sổ sách điện tử tích hợp chữ ký số hỗ trợ lưu trữ hồ sơ sổ sách điện tử, hồ sơ giấy sau khi số hóa hàng

nắm sắp xếp khoa học, hỗ trợ công tác truy xuất, tìm kiếm dễ dàng, tiện dụng; quản lý trong việc ký số các loại hồ sơ, văn bản ngay trên phần mềm, giáo viên trình ký trực tuyến thuận tiện giảm thiểu thời gian, công sức và chi phí, phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập trong nhà trường đảm bảo chất lượng, tránh được nguy cơ mất mát, hư hỏng bởi các lý do không mong muốn từ hồ sơ giấy.

h. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả CSDL ngành giáo dục thành phố; đảm bảo 100% các báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, học bạ điện tử; tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin và truyền thông tới phụ huynh học sinh và người dân.

- Tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử HP-eOffice, trang thông tin chỉ đạo điều hành tại địa chỉ <https://qlvb.hpnet.vn> chuyển phát văn bản, kết nối thông tin chỉ đạo, điều hành hai chiều bằng văn bản điện tử từ Phòng GDĐT tới nhà trường và ngược lại.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, đặc biệt các dịch vụ công trực tuyến phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh và người dân một số dịch vụ cụ thể như: Dịch vụ trực tuyến về tuyển sinh đầu cấp (*cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng*).

- Tăng cường công tác truyền thông về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh và phụ huynh về vai trò ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT, CDS đã đạt được.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để tổ chức các cuộc họp, hội thảo, dự giờ, bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

- Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối (kỳ đầu năm học, giữa năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT.

- Thường xuyên tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (*cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên*), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ,

chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành giáo dục thành phố theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, bộ phận làm công tác thống kê cần lưu ý:

- Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về: trường học có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,..

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (*như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục,...*).

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số: Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số của đơn vị; phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức (*có năng lực CNTT*) làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục tại đơn vị.

2. Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại đơn vị; xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong từng năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT, CDS đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia (*ngày 10 tháng 10 hàng năm*).

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường

Xây dựng Kế hoạch thực hiện UDCNTT và chuyển đổi số năm học 2024-2025.

Triển khai tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Xây dựng quy chế hoạt động phòng tin học, quy định việc trao đổi và phát tán thông tin trên các trang thông tin, trang mạng xã hội.

Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng CNTT cho 100% CBGV,NV trong nhà trường kiến thức về chuyển đổi số và thống kê giáo dục .

Nhà trường báo cáo tự đánh giá cho điểm, báo cáo đánh giá tổng kết triển khai ứng dụng chuyển đổi số năm học 2024-2025 về phòng GD&ĐT.

2. Đối với Tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, UDCNTT trong các buổi sinh hoạt Tổ hàng tuần, hàng tháng.

3. Đối với CBQL, GV, NV

Thực hiện nghiêm túc ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy, kịp thời chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

4. Chế độ báo cáo

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CĐShọc kỳ 1 năm học 2024-2025; Số liệu về ứng dụng CNTT, CĐS gửi về Phòng GDĐT trước ngày 15/01/2025.

- Triển khai việc tự đánh giá mức CĐS của cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022. Công bố mức độ CĐS của đơn vị trên cổng thông tin của đơn vị và gửi báo cáo về Phòng GDĐT trước ngày 20/5/2025.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT, Phòng GDĐT

Trên đây là kế hoạch thực hiện UDCNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025 của Trường TH Hùng Thắng, đề nghị các Tổ, các đồng chí CBGVNV nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Tổ CM, tổ VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Chi